|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Nghị quyết số: /NQ-UBTVQH15 |  |

**NGHỊ QUYẾT**

**Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh năm 2025**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;*

*Căn cứ**[Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-to-chuc-chinh-quyen-dia-phuong-2015-282380.aspx" \t "_blank);*

*Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số**[76/2025/UBTVQH1](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-653-2019-UBTVQH14-sap-xep-cac-don-vi-hanh-chinh-cap-huyen-xa-giai-doan-2019-2021-409977.aspx" \t "_blank)5 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;*

*Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số /TTr-CP ngày tháng năm 2025,* Báo cáo thẩm tra số …/BC-UBPLTP15 ngày … tháng … năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sắp xếp các phường của tỉnh Bắc Ninh**

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Suối Hoa, Tiền Ninh Vệ, Vạn An, Hòa Long, Khúc Xuyên và phường Kinh Bắc thuộc thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành phường Kinh Bắc.

Sau khi sắp xếp, phường Kinh Bắc có diện tích tự nhiên là 19,95 km2 và quy mô dân số là 84.275 người.

Phường Kinh Bắc giáp các phường Vũ Ninh, Võ Cường, Vân Hà, Nếnh và xã Tam Đa.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Đại Phúc, Phong Khê và Võ Cường thuộc thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành phường Võ Cường.

Sau khi sắp xếp, phường Võ Cường có diện tích tự nhiên là 18,08 km2 và quy mô dân số là 67.255 người.

Phường Võ Cường giáp các phường Kinh Bắc, Vũ Ninh, Nam Sơn, Hạp Lĩnh, Phương Liễu và các xã Tam Đa, Tiên Du và Liên Bão.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Kim Chân, Đáp Cầu, Thị Cầu và Vũ Ninh thuộc thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành phường Vũ Ninh.

Sau khi sắp xếp, phường Vũ Ninh có diện tích tự nhiên là 13,43 km2 và quy mô dân số là 45.480 người.

Phường Vũ Ninh giáp các phường Kinh Bắc, Võ Cường, Phương Liễu, Nhân Hòa và Nếnh.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Khắc Niệm và phường Hạp Lĩnh thuộc thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành phường Hạp Lĩnh.

Sau khi sắp xếp, phường Hạp Lĩnh có diện tích tự nhiên là 12,65 km2 và quy mô dân số là 22.630 người.

Phường Hạp Lĩnh giáp các phường Võ Cường, Nam Sơn và xã Tân Chi, Liên Bão.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Vân Dương và phường Nam Sơn thuộc thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành phường Nam Sơn.

Sau khi sắp xếp, phường Nam Sơn có diện tích tự nhiên là 18,53 km2 và quy mô dân số là 43.511 người.

Phường Nam Sơn giáp các phường Võ Cường, Hạp Lĩnh, Phương Liễu, xã Chi Lăng và Tân Chi.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Đông Ngàn, Tân Hồng, Phù Chẩn và phường Đình Bảng thuộc thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành phường Từ Sơn.

Sau khi sắp xếp, phường Từ Sơn có diện tích tự nhiên là 20,31 km2 và quy mô dân số là 65.697 người.

Phường Từ Sơn các giáp phường Phù Khê, Đồng Nguyên, xã Đại Đồng và Thành phố Hà Nội.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tương Giang và phường Tam Sơn thuộc thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành phường Tam Sơn.

Sau khi sắp xếp, phường Tam Sơn có diện tích tự nhiên là 14,11 km2 và quy mô dân số là 28.562 người.

Phường Tam Sơn giáp các phường Phù Khê, Đồng Nguyên và các xã Đại Đồng, Tiên Du, Yên Phong và Văn Môn.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Trang Hạ, Đồng Kỵ và phường Đồng Nguyên thuộc thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành phường Đồng Nguyên.

Sau khi sắp xếp, phường Đồng Nguyên có diện tích tự nhiên là 12,64 km2 và quy mô dân số là 46.023 người.

Phường Đồng Nguyên giáp các phường Phù Khê, Tam Sơn, Từ Sơn và xã Đại Đồng.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Châu Khê, Hương Mạc và Phù Khê thuộc thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành phường Phù Khê.

Sau khi sắp xếp, phường Phù Khê có diện tích tự nhiên là 14,03 km2 và quy mô dân số là 50.574 người.

Phường Phù Khê giáp các phường Tam Sơn, Từ Sơn, Đồng Nguyên, xã Văn Môn và thành phố Hà Nội.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Hồ, Song Hồ, Gia Đông và xã Đại Đồng Thành thuộc thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành phường Thuận Thành.

Sau khi sắp xếp, phường Thuận Thành có diện tích tự nhiên là 26,58 km2 và quy mô dân số là 52.318 người.

Phường Thuận Thành giáp các phường Mão Điền, Trạm Lộ, Ninh Xá, Trí Quả và các xã Phật Tích, Tân Chi.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Bình, xã Hoài Thượng và xã Mão Điền thuộc thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành phường Mão Điền.

Sau khi sắp xếp, phường Mão Điền có diện tích tự nhiên là 19,5 km2 và quy mô dân số là 42.785 người.

Phường Mão Điền giáp các phường Thuận Thành, Trạm Lộ và các xã Gia Bình, Đông Cứu, Chi Lăng và Tân Chi.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghĩa Đạo và phường Trạm Lộ thuộc thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành phường Trạm Lộ.

Sau khi sắp xếp, phường Trạm Lộ có diện tích tự nhiên là 18,24 km2 và quy mô dân số là 21.132 người.

Phường Trạm Lộ giáp các phường Mão Điền, Thuận Thành, phường Ninh Xá, các xã Gia Bình, xã Lâm Thao và thành phố Hải Phòng.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Thanh Khương, Trí Quả và xã Đình Tổ thuộc thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành phường Trí Quả.

Sau khi sắp xếp, phường Trí Quả có diện tích tự nhiên là 19,95 km2 và quy mô dân số là 34.574 người.

Phường Trí Quả giáp các phường Ninh Xá, Thuận Thành, Song Liễu các xã xã Phật Tích, Đại Đồng và thành phố Hà Nội.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Xuân Lâm, phường Hà Mãn, xã Ngũ Thái và xã Song Liễu thuộc thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành phường Song Liễu.

Sau khi sắp xếp, phường Song Liễu có diện tích tự nhiên là 17,75 km2 và quy mô dân số là 31.758 người.

Phường Song Liễu giáp các phường Trí Quả, Thuận Thành, Ninh Xá, Thành phố Hà Nội và tỉnh Hưng Yên.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nguyệt Đức và phường Ninh Xá thuộc thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành phường Ninh Xá.

Sau khi sắp xếp, phường Ninh Xá có diện tích tự nhiên là 15,81 km2 và quy mô dân số là 22.369 người.

Phường Ninh Xá giáp các phường Song Liễu, Thuận Thành, Trí Quả, Trạm Lộ và tỉnh Hưng Yên.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Phố Mới, Bằng An, Việt Hùng và Quế Tân thuộc thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành phường Quế Võ.

Sau khi sắp xếp, phường Quế Võ có diện tích tự nhiên là 23,51 km2 và quy mô dân số là 40.194 người.

Phường Quế Võ giáp các phường Đào Viên, Phương Liễu, Nhân Hòa, Bồng Lai và Yên Dũng.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phượng Mao và phường Phương Liễu thuộc thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành phường Phương Liễu.

Sau khi sắp xếp, phường Phương Liễu có diện tích tự nhiên là 13,37 km2 và quy mô dân số là 42.255 người.

Phường Phương Liễu giáp các phường Nhân Hòa, Quế Võ, Bồng Lai, Nam Sơn, Võ Cường, Vũ Ninh và xã Chi Lăng,.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Việt Thống, phường Đại Xuân và phường Nhân Hòa thuộc thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành phường Nhân Hòa.

Sau khi sắp xếp, phường Nhân Hòa có diện tích tự nhiên là 20,3 km2 và quy mô dân số là 30.909 người.

Phường Nhân Hòa giáp các phường Quế Võ, Phương Liễu, Vũ Ninh, Nếnh và Yên Dũng.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phù Lương, xã Ngọc Xá và xã Đào Viên thuộc thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành phường Đào Viên.

Sau khi sắp xếp, phường Đào Viên có diện tích tự nhiên là 26,63 km2 và quy mô dân số là 34.724 người.

Phường Đào Viên giáp các phường Quế Võ, Bồng Lai, Yên Dũng và các xã Phù Lãng, Nhân Thắng, Đại Lai.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mộ Đạo, phường Cách Bi và phường Bồng Lai thuộc thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành phường Bồng Lai.

Sau khi sắp xếp, phường Bồng Lai có diện tích tự nhiên là 19,76 km2 và quy mô dân số là 25.375 người.

Phường Bồng Lai giáp các phường Quế Võ, Phương Liễu, Đào Viên và các xã Chi Lăng, Đại Lai và Đông Cứu.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Chũ, Thanh Hải, Hồng Giang và phường Trù Hựu thuộc thị xã Chũ, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành phường Chũ.

Sau khi sắp xếp, phường Chũ có diện tích tự nhiên là 57,18 km2 và quy mô dân số là 58.409 người.

Phường Chũ giáp các xã Lục Ngạn, Biên Sơn, Kiên Lao, Nam Dương, Đèo Gia và phường Phượng Sơn.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quý Sơn, Mỹ An và phường Phượng Sơn thuộc thị xã Chũ, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành phường Phượng Sơn.

Sau khi sắp xếp, phường Phượng Sơn có diện tích tự nhiên là 78,74 km2 và quy mô dân số là 41.342 người.

Phường Phượng Sơn giáp các xã Nam Dương, Trường Sơn, Nghĩa Phương, Lục Nam, Đông Phú, Kiên Lao và phường Chũ.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tự Lạn, các xã Việt Tiến, Thượng Lan và xã Hương Mai thuộc thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành phường Tự Lạn.

Sau khi sắp xếp, phường Tự Lạn có diện tích tự nhiên là 39,89 km2 và quy mô dân số là 45.470 người.

Phường Tự Lạn giáp các xã Hiệp Hòa, Ngọc Thiện và các phường Việt Yên, Vân Hà.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân của xã Minh Đức, xã Nghĩa Trung, phường Bích Động và phường Hồng Thái thuộc thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành phường Việt Yên.

Sau khi sắp xếp, phường Việt Yên có diện tích tự nhiên là 51,97 km2 và quy mô dân số là 59.470 người.

Phường Việt Yên giáp các xã Xã Ngọc Thiện, Tân Yên và các phường Đa Mai, Tiền Phong, Nếnh, Vân Hà, Tự Lạn.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Quang Châu, Nếnh, Vân Trung và phường Tăng Tiến thuộc thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành phường Nếnh.

Sau khi sắp xếp, phường Nếnh có diện tích tự nhiên là 35,98 km2 và quy mô dân số là 55.559 người.

Phường Nếnh giáp các phường Vân Hà, Việt Yên, Đa Mai, Tiền Phong, Yên Dũng, Kinh Bắc, Vũ Ninh và Nhân Hoà.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vân Hà, xã Tiên Sơn, xã Trung Sơn, phường Ninh Sơn, phường Quảng Minh thuộc thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành phường Vân Hà.

Sau khi sắp xếp, phường Vân Hà có diện tích tự nhiên là 43,17 km2 và quy mô dân số là 58.177 người.

Phường Vân Hà giáp các phường Nếnh, Việt Yên, Tự Lạn, Tam Đa, Yên Phong và xã Hiệp Hòa.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Thọ Xương, Ngô Quyền, Xương Giang, Hoàng Văn Thụ, Trần Phú, Dĩnh Kế và phường Dĩnh Trì thuộc thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành phường Bắc Giang.

Sau sắp xếp, phường Bắc Giang có diện tích tự nhiên là 23,23 km2 và quy mô dân số là 122.838 người.

Phường Bắc Giang giáp các phường Tân Tiến, Tân An, Tiền Phong, Đa Mai và các xã Mỹ Thái, Tân Dĩnh.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tân Mỹ, Mỹ Độ, Song Mai, Đa Mai thuộc thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang hiện nay và toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quế Nham thuộc huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành phường Đa Mai.

Sau khi sắp xếp, phường Đa Mai có diện tích tự nhiên là 33,10 km2 và quy mô dân số là 51.733 người.

Phường Đa Mai giáp các phường Bắc Giang, Tiền Phong, Nếnh, Việt Yên và các xã Tân Yên, Phúc Hòa, Mỹ Thái.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Nội Hoàng, Tiền Phong, Song Khê và phường Đồng Sơn thuộc thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang thành phường Tiền Phong.

Sau khi sắp xếp, phường Tiền Phong có diện tích tự nhiên là 30,70 km2 và quy mô dân số là 36.335 người.

Phường Tiền Phong giáp các phường Yên Dũng, Tân Tiến, Bắc Giang, Đa Mai, Việt Yên và Nếnh.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quỳnh Sơn, Trí Yên, Lãng Sơn và phường Tân An thuộc thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành phường Tân An.

Sau khi sắp xếp, phường Tân An có diện tích tự nhiên là 42,87 km2 và quy mô dân số là 37.816 người.

Phường Tân An giáp các xã Tân Dĩnh, Bắc Lũng, Cẩm Lý, Đồng Việt và các phường Cảnh Thụy, Tân Tiến, Bắc Giang.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số người của xã Yên Lư, phường Tân Liễu và phường Nham Biền thuộc thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang hiện nay.

Sau khi sắp xếp, phường Yên Dũng có diện tích tự nhiên là 52,42 km2 và quy mô dân số là 44.149 người.

Phường Yên Dũng giáp các phường Cảnh Thụy, Tân Tiến, Tiền Phong, Nếnh, Nhân Hoà, Quế Võ, Đào Viên và xã Phù Lãng.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Phú, phường Hương và phường Tân Tiến thuộc thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành phường Tân Tiến.

Sau khi sắp xếp, phường Tân Tiến có diện tích tự nhiên là 25,46 km2 và quy mô dân số là 34.321 người.

Phường Tân Tiến giáp các phường Bắc Giang, Tân An, Cảnh Thụy, Yên Dũng và Tiền Phong.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tiến Dũng, Tư Mại và phường Cảnh Thụy thuộc thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành phường Cảnh Thụy.

Sau khi sắp xếp, phường Cảnh Thuỵ có diện tích tự nhiên là 27,73 km2 và quy mô dân số là 26.928 người.

Phường Cảnh Thuỵ giáp các phường Yên Dũng, Tân Tiến, Tân An và các xã Đồng Việt, Phù Lãng.

**Điều 2. Sắp xếp các xã của tỉnh Bắc Ninh**

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Giả và xã Chi Lăng thuộc thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành xã Chi Lăng.

Sau khi sắp xếp, xã Chi Lăng có diện tích tự nhiên là 23,39 km2 và quy mô dân số là 23.317 người.

Xã Chi Lăng giáp các phường Phương Liễu, Bồng Lai, Mão Điền, Nam Sơn và các xã Đông Cứu, Tân Chi.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Châu Phong, Đức Long và Phù Lãng thuộc thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành xã Phù Lãng.

Sau khi sắp xếp, xã Phù Lãng có diện tích tự nhiên là 28,15 km2 và quy mô dân số là 26.964 người.

Xã Phù Lãng giáp các phường Đào Viên, Cảnh Thụy, Yên Dũng; các xã Nhân Thắng, Cao Đức, Đồng Việt và Thành phố Hải Phòng.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Chờ, các xã Trung Nghĩa, Long Châu và Đông Tiến thuộc huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành xã Yên Phong.

Sau khi sắp xếp, xã Yên Phong có diện tích tự nhiên là 27,89 km2 và quy mô dân số là 63.489 người.

Xã Yên Phong giáp phường Tam Sơn và các xã Tam Giang, Văn Môn, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Xuân Cẩm.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Phụ, Đông Thọ và Văn Môn thuộc huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành xã Văn Môn.

Sau khi sắp xếp, xã Văn Môn có diện tích tự nhiên là 15,26 km2 và quy mô dân số là 37.449 người.

Xã Văn Môn giáp các phường Tam Sơn, Phù Khê, các xã Tam Giang, Yên Phong và thành phố Hà Nội.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Tiến và xã Tam Giang thuộc huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành xã Tam Giang.

Sau khi sắp xếp, xã Tam Giang có diện tích tự nhiên là 14,93 km2 và quy mô dân số là 25.590 người.

Xã Tam Giang giáp các xã Văn Môn, Yên Phong, Xuân Cẩm và Thành phố Hà Nội.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Dũng Liệt và xã Yên Trung thuộc huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành xã Yên Trung.

Sau khi sắp xếp, xã Yên Trung có diện tích tự nhiên là 18,34 km2 và quy mô dân số là 36.329 người.

Xã Yên Trung giáp các xã Yên Phong, Tam Đa, Xuân Cẩm và phường Vân Hà.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thụy Hòa, Đông Phong và Tam Đa thuộc huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành xã Tam Đa.

Sau khi sắp xếp, xã Tam Đa có diện tích tự nhiên là 20,52 km2 và quy mô dân số là 36.730 người.

Xã Tam Đa giáp các phường phường Võ Cường, Kinh Bắc, Vân Hà và các xã Yên Trung, Yên Phong, Tiên Du,.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lim, xã Nội Duệ và xã Phú Lâm thuộc huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành xã Tiên Du.

Sau khi sắp xếp, xã Tiên Du có diện tích tự nhiên là 20,97 km2 và quy mô dân số là 44.812 người.

Xã Tiên Du giáp các phường Võ Cường, Tam Sơn và các xã Liên Bão, Đại Đồng, Tam Đa, Yên Phong.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hiên Vân, Việt Đoàn và xã Liên Bão thuộc huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành xã Liên Bão.

Sau khi sắp xếp, xã Liên Bão có diện tích tự nhiên là 19,82 km2 và quy mô dân số là 34.273 người.

Xã Liên Bão giáp phường Hạp Lĩnh, phường Võ Cường và các xã Tiên Du, Đại Đồng, Phật Tích, Tân Chi.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lạc Vệ và xã Tân Chi thuộc huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành xã Tân Chi.

Sau khi sắp xếp, xã Tân Chi có diện tích tự nhiên là 18,11 km2 và quy mô dân số là 27.812 người.

Xã Tân Chi giáp các phường Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Mão Điền, Thuận Thành và các xã Liên Bão, Phật Tích, Chi Lăng.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tri Phương, Hoàn Sơn và xã Đại Đồng thuộc huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành xã Đại Đồng.

Sau khi sắp xếp, xã Đại Đồng có diện tích tự nhiên là 19,88 km2 và quy mô dân số là 84.258 người.

Xã Đại Đồng giáp các phường Từ Sơn, Đồng Nguyên, Tam Sơn, Trí Quả và các xã Phật Tích, Liên Bão, Tiên Du và Thành phố Hà Nội.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Đạo, Cảnh Hưng và xã Phật Tích thuộc huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành xã Phật Tích.

Sau khi sắp xếp, xã Phật Tích có diện tích tự nhiên là 16,83 km2 và quy mô dân số là 23.960 người.

Xã Phật Tích giáp các phường Thuận Thành, Trí Quả và các xã Đại Đồng, Liên Bão, Tân Chi.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Gia Bình, các xã Xuân Lai, Quỳnh Phú và xã Đại Bái thuộc huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành xã Gia Bình.

Sau khi sắp xếp, xã Gia Bình có diện tích tự nhiên là 29,98 km2 và quy mô dân số là 42.764 người.

Xã Gia Bình giáp các phường Trạm Lộ, Mão Điền và các xã Đông Cứu, Đại Lai, Nhân Thắng, Lương Tài, Lâm Thao.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thái Bảo, Bình Dương và thị trấn Nhân Thắng thuộc huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành xã Nhân Thắng.

Sau khi sắp xếp, xã Nhân Thắng có diện tích tự nhiên là 22,14 km2 và quy mô dân số là 26.738 người.

Xã Nhân Thắng giáp phường Đào Viên và các xã Gia Bình, Đại Lai, Cao Đức, Lương Tài, Trung Kênh, Phù Lãng.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Song Giang và xã Đại Lai thuộc huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành xã Đại Lai.

Sau khi sắp xếp, xã Đại Lai có diện tích tự nhiên là 15,32 km2 và quy mô dân số là 19.308 người.

Xã Đại Lai giáp các phường Đào Viên, Bồng Lai và các xã Đông Cứu, Gia Bình, Nhân Thắng.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vạn Ninh và xã Cao Đức thuộc huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành xã Cao Đức.

Sau khi sắp xếp, xã Cao Đức có diện tích tự nhiên là 19,76 km2 và quy mô dân số là 16.966 người.

Xã Cao Đức giáp các xã Nhân Thắng, Trung Kênh, Phù Lãng và Thành phố Hải Phòng.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Giang Sơn, Lãng Ngâm và xã Đông Cứu thuộc huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành xã Đông Cứu.

Sau khi sắp xếp, xã Đông Cứu có diện tích tự nhiên là 20,39 km2 và quy mô dân số là 28.528 người.

Xã Đông Cứu giáp các phường Bồng Lai, Mão Điền và các xã Gia Bình, Đại Lai, Chi Lăng.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thứa, xã Phú Hòa và xã Tân Lãng thuộc huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành xã Lương Tài.

Sau khi sắp xếp, xã Lương Tài có diện tích tự nhiên là 24,69 km2 và quy mô dân số là 31.830 người.

Xã Lương Tài giáp các xã Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh, Gia Bình và Nhân Thắng.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Định, Quảng Phú và xã Lâm Thao thuộc huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành xã Lâm Thao.

Sau khi sắp xếp, xã Lâm Thao có diện tích tự nhiên là 26,26 km2 và quy mô dân số là 32.432 người.

Xã Lâm Thao giáp phường Trạm Lộ và các xã Lương Tài, Trung Chính, Gia Bình và Thành phố Hải Phòng.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Lương, Quang Minh và xã Trung Chính thuộc huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành xã Trung Chính.

Sau khi sắp xếp, xã Trung Chính có diện tích tự nhiên là 27,64 km2 và quy mô dân số là 26.960 người.

Xã Trung Chính giáp các xã Lâm Thao, Lương Tài, Trung Kênh và Thành phố Hải Phòng.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Thịnh, An Tập và xã Trung Kênh thuộc huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh hiện nay thành xã Trung Kênh.

Sau khi sắp xếp, xã Trung Kênh có diện tích tự nhiên là 27,32 km2 và quy mô dân số là 38.606 người.

Xã Trung Kênh giáp các xã Lương Tài, Trung Chính, Nhân Thắng, Cao Đức và Thành phố Hải Phòng.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Sơn, Giáo Liêm và xã Phúc Sơn thuộc huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Đại Sơn.

Sau sắp xếp, xã Đại Sơn có diện tích tự nhiên là 76,38 km2 và quy mô dân số là 12.153 người.

Xã Đại Sơn giáp các xã Biển Động, Yên Định, Sơn Động, Vân Sơn và tỉnh Lạng Sơn.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn An Châu, xã An Bá và xã Vĩnh An thuộc huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Sơn Động.

Sau sắp xếp, xã Sơn Động có diện tích tự nhiên là 78,72 km2 và quy mô dân số là 24.394 người.

Xã Sơn Động giáp các xã Tuấn Đạo, Yên Định, Đại Sơn, Vân Sơn, An Lạc và Dương Hưu.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Luận và thị trấn Tây Yên Tử thuộc huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Tây Yên Tử.

Sau sắp xếp, xã Tây Yên Tử có diện tích tự nhiên là 132,76 km2 và quy mô dân số là 10.612 người.

Xã Tây Yên Tử giáp các xã Dương Hưu, Tuấn Đạo, Lục Sơn và tỉnh Quảng Ninh.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Dương Hưu và xã Long Sơn thuộc huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Dương Hưu.

Sau sắp xếp, xã Dương Hưu có diện tích tự nhiên là 142,59 km2 và quy mô dân số là 12.499 người.

Xã Dương Hưu giáp các xã Tây Yên Tử, Tuấn Đạo, Sơn Động, An Lạc và tỉnh Quảng Ninh.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Định và xã Cẩm Đàn thuộc huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Yên Định.

Sau sắp xếp, xã Yên Định có diện tích tự nhiên là 48,17 km2 và quy mô dân số là 9.342 người.

Xã Yên Định giáp các xã Tuấn Đạo, Sơn Động, Đại Sơn và Biển Động.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Lạc và xã Lệ Viễn thuộc huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã An Lạc.

Sau sắp xếp, xã An Lạc có diện tích tự nhiên là 134,15 km2 và quy mô dân số là 8.331 người.

Xã An Lạc giáp các xã Dương Hưu, Sơn Động, Vân Sơn và các tỉnh Lạng Sơn, Quảng Ninh.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hữu Sản và xã Vân Sơn thuộc huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Vân Sơn.

Sau sắp xếp, xã Vân Sơn có diện tích tự nhiên là 73,99 km2 và quy mô dân số là 6.049 người.

Xã Vân Sơn giáp các xã An Lạc, Sơn Động, Đại Sơn và tỉnh Lạng Sơn.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Biển Động, xã Kim Sơn và xã Phú Nhuận thuộc huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Biển Động.

Sau sắp xếp, xã Biển Động có diện tích tự nhiên là 57,70 km2 và quy mô dân số là 17.198 người.

Xã Biển Động giáp các xã Lục Ngạn, Biên Sơn, Đại Sơn, Yên Định và Đèo Gia.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phì Điền, xã Giáp Sơn, Đồng Cốc, Tân Hoa và xã Tân Quang thuộc huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Lục Ngạn.

Sau sắp xếp, xã Lục Ngạn có diện tích tự nhiên là 82,71 km2 và quy mô dân số là 42.367 người.

Xã Lục Ngạn giáp các xã Biên Sơn, Biển Động, Đèo Gia và phường Chũ.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đèo Gia và xã Tân Lập thuộc huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Đèo Gia.

Sau sắp xếp, xã Đèo Gia có diện tích tự nhiên là 102,93 km2 và quy mô dân số là 14.680 người.

Xã Đèo Gia giáp các xã Nam Dương, Lục Sơn, Tuấn Đạo, Yên Định, Biển Động, Lục Ngạn và phường Chũ.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sơn Hải và xã Hộ Đáp thuộc huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Sơn Hải.

Sau sắp xếp, xã Sơn Hải có diện tích tự nhiên là 102,89 km2 và quy mô dân số là 9.591 người.

Xã Sơn Hải giáp các xã Tân Sơn, Biên Sơn, Kiên Lao và tỉnh Lạng Sơn.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Sơn và xã Cấm Sơn thuộc huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Tân Sơn.

Sau sắp xếp, xã Tân Sơn có diện tích tự nhiên là 95,37 km2 và quy mô dân số là 14.823 người.

Xã Tân Sơn giáp các xã Sơn Hải, xã Biên Sơn và tỉnh Lạng Sơn.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Biên Sơn, Phong Vân thuộc huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang và toàn bộ diện tích của Trường bắn TB1 thuộc huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Biên Sơn.

Sau sắp xếp, xã Biên Sơn có diện tích tự nhiên là 294,22 km2 và quy mô dân số là 16.112 người.

Xã Biên Sơn giáp các xã Sa Lý, Đại Sơn, Biển Động, Lục Ngạn, Kiên Lao, Sơn Hải, Tân Sơn và phường Chũ; tỉnh Lạng Sơn.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sa Lý và xã Phong Minh thuộc huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Sa Lý.

Sau sắp xếp, xã Sa Lý có diện tích tự nhiên là 83,95 km2 và quy mô dân số là 6.352 người.

Xã Sa Lý giáp xã Biên Sơn và tỉnh Lạng Sơn.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nam Dương và xã Tân Mộc thuộc huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Nam Dương.

Sau sắp xếp, xã Nam Dương có diện tích tự nhiên là 67,19 km2 và quy mô dân số là 16.989 người.

Xã Nam Dương giáp các xã Đèo Gia, Lục Sơn, Trường Sơn và các phường Phượng Sơn, Chũ.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kiên Lao và xã Kiên Thành thuộc thị xã Chũ, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Kiên Lao.

Sau sắp xếp, xã Kiên Lao có diện tích tự nhiên là 85,57 km2 và quy mô dân số là 18.987 người.

Xã Kiên Lao giáp các xã Sơn Hải, Biên Sơn, Đông Phú; các phường Chũ, Phượng Sơn và tỉnh Lạng Sơn.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lục Sơn và xã Bình Sơn thuộc huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Lục Sơn.

Sau sắp xếp, xã Lục Sơn có diện tích tự nhiên là 125,98 km2 và quy mô dân số là 16.499 người.

Xã Lục Sơn giáp các xã Trường Sơn, Nam Dương, Đèo Gia, Tuấn Đạo, Tây Yên Tử và tỉnh Quảng Ninh.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trường Sơn và xã Vô Tranh thuộc huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Trường Sơn.

Sau sắp xếp, xã Trường Sơn có diện tích tự nhiên là 72,55 km2 và quy mô dân số là 18.634 người.

Xã Trường Sơn giáp các xã Nghĩa Phương, Nam Dương, Lục Sơn; phường Phượng Sơn và tỉnh Quảng Ninh.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cẩm Lý và xã Đan Hội thuộc huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Cẩm Lý.

Sau sắp xếp, xã Cẩm Lý có diện tích tự nhiên là 49,08 km2 và quy mô dân số là 20.084 người.

Xã Cẩm Lý giáp các xã Nghĩa Phương, Bắc Lũng; phường Tân An và Thành phố Hải Phòng.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đông Phú và xã Đông Hưng thuộc huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Đông Phú.

Sau sắp xếp, xã Đông Phú có diện tích tự nhiên là 77,05 km2 và quy mô dân số là 23.733 người.

Xã Đông Phú giáp các xã Bảo Đài, Lục Nam, Kiên Lao; phường Phượng Sơn và tỉnh Lạng Sơn.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghĩa Phương, Trường Giang và xã Huyền Sơn thuộc huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Nghĩa Phương.

Sau sắp xếp, xã Nghĩa Phương có diện tích tự nhiên là 88,32 km2 và quy mô dân số là 27.830 người.

Xã Nghĩa Phương giáp các xã Cẩm Lý, Bắc Lũng, Lục Nam, Trường Sơn; phường Phượng Sơn và Thành phố Hải Phòng.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cương Sơn, Tiên Nha, Chu Điện, thị trấn Phương Sơn và thị trấn Đồi Ngô thuộc huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Lục Nam.

Sau sắp xếp, xã Lục Nam có diện tích tự nhiên là 58,91 km2 và quy mô dân số là 58.050 người.

Xã Lục Nam giáp các xã Đông Phú, Bảo Đài, Tân Dĩnh, Bắc Lũng và phường Phượng Sơn.

44. Sắp xếp toàn bộ diện, quy mô dân số của các các xã Bắc Lũng, Yên Sơn, Lan Mẫu và xã Khám Lạng thuộc huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang hiện nay.

Sau sắp xếp, xã Bắc Lũng có diện tích tự nhiên là 53,72 km2 và quy mô dân số là 38.118 người.

Xã Bắc Lũng giáp các xã Tân Dĩnh, Lục Nam, Nghĩa Phương, Cẩm Lý và phường Tân An.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bảo Đài, Bảo Sơn, Thanh Lâm và xã Tam Dị thuộc huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Bảo Đài.

Sau sắp xếp, xã Bảo Đài có diện tích tự nhiên là 83,02 km2 và quy mô dân số là 59.169 người.

Xã Bảo Đài giáp các xã Kép, Lạng Giang, Tân Dĩnh, Lục Nam, Đông Phú và tỉnh Lạng Sơn.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xương Lâm, Hương Lạc, Tân Hưng và thị trấn Vôi thuộc huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Lạng Giang.

Sau sắp xếp, xã Lạng Giang có diện tích tự nhiên là 55,41 km2 và quy mô dân số là 63.413 người.

Xã Lạng Giang giáp các xã Kép, Tiên Lục, Mỹ Thái, Tân Dĩnh và Bảo Đài.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Thái, Xuân Hương, Dương Đức và xã Tân Thanh thuộc huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Mỹ Thái.

Sau sắp xếp, xã Mỹ Thái có diện tích tự nhiên là 46,63 km2 và quy mô dân số là 46.469 người.

Xã Mỹ Thái giáp các xã Tân Dĩnh, Lạng Giang, Tiên Lục, Phúc Hòa và các phường Đa Mai, Bắc Giang.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quang Thịnh, Hương Sơn và thị trấn Kép thuộc huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Kép.

Sau sắp xếp, xã Kép có diện tích tự nhiên là 58,65 km2 và quy mô dân số là 42.576 người.

Xã Kép giáp các xã Bố Hạ, Tiên Lục, Lạng Giang, Bảo Đài và tỉnh Lạng Sơn.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Dĩnh, Thái Đào và xã Đại Lâm thuộc huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang hiện này thành xã Tân Dĩnh.

Sau sắp xếp, xã Tân Dĩnh có diện tích tự nhiên là 31,96 km2 và quy mô dân số là 35.334 người.

Xã Tân Dĩnh giáp các xã Mỹ Thái, Lạng Giang, Bảo Đài, Lục Nam, Bắc Lũng và các phường Tân An, Bắc Giang.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tiên Lục, Đào Mỹ, Nghĩa Hòa, An Hà và xã Nghĩa Hưng thuộc huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Tiên Lục.

Sau sắp xếp, xã Tiên Lục có diện tích tự nhiên là 51,49 km2 và quy mô dân số là 59.220 người.

Xã Tiên Lục giáp các xã Kép, Lạng Giang, Mỹ Thái, Phúc Hòa và Bố Hạ.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Lạc, Đồng Tâm, Tân Hiệp, Tân Sỏi và thị trấn Phồn Xương thuộc huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Yên Thế.

Sau sắp xếp, xã Yên Thế có diện tích tự nhiên là 43,67 km2 và quy mô dân số là 30.651 người.

Xã Yên Thế giáp các xã Bố Hạ, Đồng Kỳ, Tam Tiến, Nhã Nam và Phúc Hòa.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đông Sơn, Hương Vĩ và thị trấn Bố Hạ thuộc huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Bố Hạ.

Sau sắp xếp, xã Bố Hạ có diện tích tự nhiên là 41,32 km2 và quy mô dân số là 27.517 người.

Xã Bố Hạ giáp các xã Đồng Kỳ, Yên Thế, Phúc Hòa, Tiên Lục, Kép và tỉnh Lạng Sơn.

53. Sắp xếp bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Kỳ, Đồng Hưu và xã Đồng Vương thuộc huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Đồng Kỳ.

Sau sắp xếp, xã Đồng Kỳ có diện tích tự nhiên là 61,44 km2 và quy mô dân số là 22.833 người.

Xã Đồng Kỳ giáp các xã Xuân Lương, Tam Tiến, Yên Thế, Bố Hạ và tỉnh Lạng Sơn.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Canh Nậu, Xuân Lương và xã Đồng Tiến thuộc huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thành xã Xuân Lương.

Sau sắp xếp, xã Xuân Lương có diện tích tự nhiên là 99,67 km2 và quy mô dân số là 19.226 người.

Xã Xuân Lương giáp các xã Tam Tiến, Đồng Kỳ và các tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tam Tiến, Tiến Thắng và xã An Thượng thuộc huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Tam Tiến.

Sau sắp xếp, xã Tam Tiến có diện tích tự nhiên là 60,34 km2 và quy mô dân số là 17.639 người.

Xã Tam Tiến giáp các xã Xuân Lương, Đồng Kỳ, Yên Thế, Nhã Nam, Quang Trung và tỉnh Thái Nguyên.

56. Sắp xếp xã Tân Yên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cao Xá, Việt Lập, Ngọc Lý và thị trấn Cao Thượng thuộc huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Tân Yên.

Sau sắp xếp, xã Tân Yên có diện tích tự nhiên là 48,13 km2 và quy mô dân số là 50.732 người.

Xã Tân Yên giáp các xã Ngọc Thiện, Nhã Nam, Phúc Hòa và các phường Đa Mai, Việt Yên.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngọc Thiện, Song Vân, Ngọc Châu, Ngọc Vân và xã Việt Ngọc thuộc huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Ngọc Thiện.

Sau sắp xếp, xã Ngọc Thiện có diện tích tự nhiên là 51,26 km2 và quy mô dân số là 56.702 người

Xã Ngọc Thiện giáp các xã Hiệp Hòa, Hoàng Vân, Quang Trung, Nhã Nam, Tân Yên và các phường Việt Yên, Tự Lạn.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Trung, Liên Sơn, An Dương và thị trấn Nhã Nam thuộc huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Nhã Nam.

Sau sắp xếp, xã Nhã Nam có diện tích tự nhiên là 34,43 km2 và quy mô dân số là 33.127 người

Xã Nhã Nam giáp các xã Ngọc Thiện, Quang Trung, Tam Tiến, Yên Thế, Phúc Hòa và Tân Yên.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phúc Hòa, Hợp Đức và xã Liên Chung thuộc huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Phúc Hoà.

Sau sắp xếp, xã Phúc Hoà có diện tích tự nhiên là 32,69 km2 và quy mô dân số là 24.998 người

Xã Phúc Hoà giáp các xã Tân Yên, Nhã Nam, Yên Thế, Bố Hạ, Tiên Lục, Mỹ Thái và phường Đa Mai.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quang Trung và xã Lam Sơn thuộc huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Quang Trung.

Sau sắp xếp, xã Quang Trung có diện tích tự nhiên là 31,36 km2 và quy mô dân số là 30.398 người.

Xã Quang Trung giáp các xã Tam Tiến, Nhã Nam và Ngọc Thiện.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thường Thắng, Mai Trung, xã Hùng Thái, Hợp Thịnh và xã Sơn Thịnh thuộc huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Hợp Thịnh.

Sau sắp xếp, xã Hợp Thịnh có diện tích tự nhiên là 49,27 km2 và quy mô dân số là 71.714 người.

Xã Hợp Thịnh giáp các xã Hoàng Vân, Hiệp Hoà, xã Xuân Cẩm; tỉnh Thái Nguyên và Thành phố Hà Nội.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Lỗ, Đoan Bái, Danh Thắng, Lương Phong và thị trấn Thắng thuộc huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Hiệp Hoà.

Sau sắp xếp, xã Hiệp Hoà có diện tích tự nhiên là 62,18 km2 và quy mô dân số là 90.443 người.

Xã Hiệp Hoà giáp các xã Xuân Cẩm, Hợp Thịnh, Hoàng Vân, Ngọc Thiện và các phường Tự Lạn, Vân Hà.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Vân, Đồng Tiến, Toàn Thắng và xã Ngọc Sơn thuộc huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Hoàng Vân.

Sau sắp xếp, xã Hoàng Vân có diện tích tự nhiên là 40,23 km2 và quy mô dân số là 52.899 người.

Xã Hoàng Vân giáp các xã Ngọc Thiện, Hiệp Hoà, Hợp Thịnh và tỉnh Thái Nguyên.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Việt, Đức Giang và xã Đồng Phúc thuộc thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Đồng Việt.

Sau sắp xếp, xã Đồng Việt có diện tích tự nhiên là 33,21 km2 và quy mô dân số là 26.714 người.

Xã Đồng Việt giáp các phường Cảnh Thụy, Tân An, xã Phù Lãng và Thành phố Hải Phòng.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hương Lâm, Mai Đình, Châu Minh, Xuân Cẩm và thị trấn Bắc Lý thuộc huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang hiện nay thành xã Xuân Cẩm.

Sau sắp xếp, xã Xuân Cẩm có diện tích tự nhiên là 54,32 km2 và quy mô dân số là 73.763 người.

Xã Xuân Cẩm giáp các xã Hợp Thịnh, Hiệp Hoà, Tam Đa, Yên Phong, Yên Trung và Thành phố Hà Nội.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, tỉnh Bắc Ninh có 99 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 66 xã và 33 phường; trong đó có 65 xã, 33 phường hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết này và 01 xã giữ nguyên không thực hiện sắp xếp là xã Tuấn Đạo.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh mới chính thức đi vào hoạt động) và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Trong quá trình lập, quản lý hồ sơ địa giới đơn vị hành chính của tỉnh Bắc Ninh mới mà có sự thay đổi về diện tích tự nhiên và quy mô dân số đối với các đơn vị hành chính cấp xã sau khi sắp xếp tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết này thì Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường lập hồ sơ trình Chính phủ xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của địa phương mà không phải báo cáo lại Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Ninh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, phiên họp thứ thông qua ngày tháng năm 2025.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chính phủ;  - Ban Tổ chức Trung ương;  - Ủy ban TWMT Tổ quốc Việt Nam;  - Kiểm toán nhà nước;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;  - Cục Thống kê, Bộ Tài chính.  -Thành ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh;  - Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;  - Lưu: HC, PLTP. | **TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CHỦ TỊCH**  **Trần Thanh Mẫn** |